

Số: 136/QĐ-UBND

Bá Xuyên, ngày 15 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách Nhà nước năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÁ XUYÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xã Bá Xuyên

(Có biểu chi tiết kèm theo)

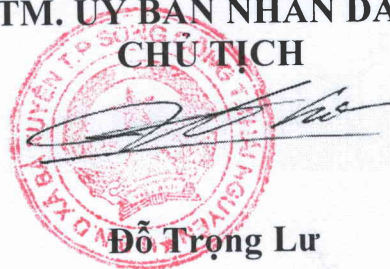
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, Ban tài chính, các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP Sông Công;
- Phòng TC – KH TP;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Trọng Lư

BIÊN BẢN

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 Xã Bá Xuyên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Hôm nay, hồi 08h 00 ngày 15/01/2023. Tại: Trụ sở UBND xã Bá Xuyên

Đã tiến hành lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 xã Bá Xuyên bằng hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan.

Đại diện UBND xã Bá Xuyên:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Đ/c: Đỗ Trọng Lư | Chủ tịch UBND |
| 2. Đ/c: Đồng Thị Hải Yến | CB Tài Chính – Kế toán |

Người chứng kiến

- | | |
|--------------------|-------------------------|
| 1.Đ/c: Đồng Văn Du | CB Văn phòng – Thống kê |
|--------------------|-------------------------|

Nội dung:

Chúng tôi cùng nhau tiến hành chứng kiến việc niêm yết công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán NSNN xã Bá Xuyên năm 2022. Theo Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023 tại bộ phận 1 cửa của UBND xã Bá Xuyên

Thời gian tiến hành niêm yết công khai 30 ngày kể từ ngày ký (Từ ngày 15 tháng 1 năm 2023 đến 14 tháng 02 năm 2023).

Biên bản lập xong vào hồi 9h00 cùng ngày, những thành phần có liên quan cùng thống nhất ký tên./.

Chủ tịch UBND



Đỗ Trọng Lư

**CB Tài chính – Kế
toán**

Đồng Thị Hải Yến

**CB Văn phòng – Thống
kê**

Đồng Văn Du

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.418.000	15.163.333	
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	115.000	186.612	162,27
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	102.000	325.230	318,85
3	Thu bổ sung	4.201.000	12.922.977	
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.201.000	4.201.000	100,00
	- Bổ sung có mục tiêu		8.721.977	
4	Thu chuyên nguồn		137.094	
5	Thu tiền nhân dân đóng góp XD ĐBT		1.728.516	
II	TỔNG SỐ CHI	4.418.000	14.830.590	335,69
1	Chi đầu tư phát triển		8.920.186	
2	Chi thường xuyên	4.331.000	5.823.404	134,46
3	Dự phòng	87.000	87.000	100,00

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
	Tổng số thu	4.943.000	4.418.000	16.132.897	15.163.333			
I	Các khoản thu 100%	150.000	115.000	1.917.745	1.915.922	1.278,50	1.277,28	
1	Phí, lệ phí	80.000	80.000	72.714	70.892	90,89	88,61	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác							
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	70.000	35.000	115.720	115.720	165,31	165,31	
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định							
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			1.728.516	1.728.516			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			795	795			
8	Thu khác	592.000	102.000	1.292.176	324.435	218,27	54,80	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)							
1	Các khoản thu phân chia	30.000	21.000	44.180	30.926	147,27	103,09	
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp							
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	115.000	57.500	552.293	276.146	480,25	240,13	
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất							
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định							
21	Thu tiền sử dụng đất							
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			4.253	2.126			
23	Thuế tài nguyên	47.000	23.500	40.825	15.236	86,86	32,42	
24	Thuế giá trị gia tăng							
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	400.000		650.626	0	162,66	0,00	
26	Thuế thu nhập cá nhân							
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn							
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	4.201.000	4.201.000	12.922.977	12.922.977	100,00	100,00	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.201.000	4.201.000	4.201.000	4.201.000	100,00	100,00	
1	Thu bổ sung cân đối			8.721.977	8.721.977			
2	Thu bổ sung có mục tiêu							

